

Số: 05 /QĐ-VVT

Tân Bình, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Trường THCS Võ Văn Tần

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11433/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của UBND quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn sự nghiệp quận Tân Bình.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trường THCS Võ Văn Tần (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, BCH Công Đoàn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC – KH Quận Tân Bình;
- Như điều 3;
- Lưu :VT, ...



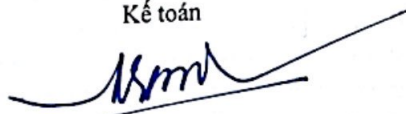
Nguyễn Đức Anh Khoa

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-VVT ngày 13 tháng 4 năm 2023)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	I
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
	Phí A	
	Phí B	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	21.773.045.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	21.773.045.000
3.1	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP)	8.741.484.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.618.946.000
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	122.538.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.175.060.000
	Miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; tổ chức học 2 buổi/ri	10.260.000
	Trợ cấp cho giáo viên dạy trẻ hòa nhập khuyết tật	249.165.000
	Phụ cấp thêm giờ (Phụ trội)	352.136.000
	Hỗ trợ học phí cho năm học 2022-2023 (theo NQ 17/2022/NQ-HD-ND) : 240.000 đồng/hs	3.393.360.000

STT	Nội dung	Tổng số
	Hỗ trợ kinh phí cho hợp đồng bảo vệ, phục vụ, kế toán (5 hợp đồng x mức lương tối thiểu vùng x 12 tháng)	280.800.000
	Trợ cấp tết, phúc lợi các ngày lễ trong năm, tiền trang phục (7 triệu đồng/biên chế có mặt tại thời điểm tháng 8/2022)	504.000.000
	Giáo viên chưa tuyển	385.339.000
3.3	Nguồn cải cách tiền lương	7.856.501.000
	Phân bổ bổ sung	5.442.311.000
	Phân đối từ nguồn của đơn vị	2.414.190.000

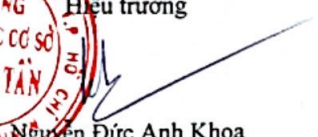
Kế toán


Nguyễn Thị Thanh



Tân Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2023

Hiệu trưởng


Nguyễn Đức Anh Khoa